

Bản án số: **183/2020/HC-PT**

Ngày: 23/9/2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Trương Công Thi**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Phương Liên** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:* Ông **Phạm Tấn Ảnh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 173/2020/TLPT-HC ngày 21 tháng 5 năm 2020, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”; do bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2020/HC-ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo, giữa các đương sự:

***Người khởi kiện:** Ông **Võ Ngọc T**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn N xã P, huyện Đ (nay là thị xã Đ), Quảng Ngãi; Có mặt (vắng mặt lúc tuyên án).

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà **Võ Thị Thủy T**. Địa chỉ: thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Tiến N**; Địa chỉ: thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt (vắng mặt lúc tuyên án).

***Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Minh V** - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi (văn bản ủy quyền số 1987/QĐ-UBND ngày 07/7/2020). Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện Đ (nay là thị xã Đ): Ông Võ Văn L – Trưởng Phòng Tư pháp huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh T – Chủ tịch. Vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ban quản lý dự án các công trình điện X. Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T - Phó Giám đốc Ban quản lý dự án các Công trình điện X (văn bản ủy quyền ngày 19/10/2018). Vắng mặt.

*** Người kháng cáo:** Người khởi kiện - ông Võ Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/8/2018; đơn khởi kiện bổ sung 06/9/2018 và tại phiên tòa - người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ông Võ Ngọc T là người có quyền sử dụng thửa đất số 646, tờ bản đồ 19, xã P, diện tích 500,5m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 90905, số vào sổ CH: 00261 ngày 04/7/2013 của UBND huyện Đ cấp cho ông Võ Ngọc T, là thửa đất có dự án đường dây điện 550KV Quảng Ngãi – Quy Nhơn đi qua.

Ngày 22/9/2017 UBND huyện Đ ban hành quyết định số 4090/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Ngọc T. Cụ thể: Không thu hồi đất mà chỉ bồi thường hỗ trợ bị ảnh hưởng hạn chế sử dụng đất bằng 80% (giá đất ở 200.000đ/m²), còn đất trồng cây hàng năm khác thì được hỗ trợ bằng 60% giá đất trồng cây hàng năm khác (giá 19.000đ/m²)

Ông Võ Ngọc T không đồng ý với quyết định số 4090/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND huyện Đ vì các căn cứ sau:

+ Ông T không tham gia vào việc kiểm đếm tài sản bị ảnh hưởng, đo đạc diện tích đất bị ảnh hưởng nên không biết mốc giới trên thửa đất và không biết về phương án bồi thường.

+ Diện tích bị ảnh hưởng hạn chế sử dụng đất do ông T tự đo đạc là 230m² còn tại quyết định số 4090/QĐ-UBND thì bị ảnh hưởng hạn chế sử dụng đất chỉ có 213,8m². Vì vậy, ông T yêu cầu đo đạc lại diện tích bị ảnh hưởng có sự chứng kiến của ông T.

Ngày 05/6/2019 người khởi kiện đã nộp cho Tòa án trích đo hiện trạng thửa đất do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại T đo vẽ thửa đất 646, tờ bản đồ 19, xã P, Đ thể hiện cụ thể như sau: Diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện đường dây 220 KV là 219,2m².

+ Về xác định giá đất thực tế phải bồi thường cho ông Võ Ngọc T là 400.000đ/m², nhưng Quyết định số 4090/QĐ-UBND lại căn cứ vào Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015-2019), để áp giá bồi thường cho ông T là không phù hợp với giá thực tế tại địa phương tại thời điểm bồi thường, không đúng trình tự, thủ tục khi thực hiện phương án bồi thường.

+ Ông T yêu cầu xác định lại cường độ điện trường tại thửa đất để có căn cứ kết luận có làm nhà ở dưới đường dây điện 220KV được hay không, nhưng Ban quản lý dự án các công trình điện Miền trung không cung cấp là không đúng quy định về Luật Điện lực.

Vì vậy ông yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 4090/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Về hành vi hành chính bảo vệ thi công trái pháp luật của UBND xã P: Ngày 13/4/2018 UBND huyện Đ ban hành thông báo số 109/TB-UBND có nội dung: Chủ tịch UBND xã P phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kế hoạch bảo vệ thi công của địa phương mình. Ông không đồng ý với việc bảo vệ thi công này. Vì vậy việc bảo vệ thi công ngày 20/4/2018 là trái pháp luật. Do đó ông yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi bảo vệ thi công của UBND xã P là trái pháp luật.

Tại phiên tòa người khởi kiện yêu cầu khởi kiện bổ sung về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 3231/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng công trình: Đường dây 220KV Quảng Ngãi- Quy Nhơn (P) vì đây là quyết định có liên quan đến Quyết định 4090/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND huyện Đ.

Tại văn bản số 3207/UBND ngày 05/10/2018 người bị kiện UBND huyện Đ trình bày:

Quyết định số 4090/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND huyện Đ được ban hành đảm bảo về thẩm quyền, trình tự thủ tục; đảm bảo về nội dung chính sách pháp luật của Luật đất đai năm 2013 và các quy định pháp luật có liên quan.

Đối với việc bảo vệ thi công của UBND xã P: Pháp luật hiện hành không có quy định thế nào là bảo vệ thi công cũng không quy định về trình tự, thủ tục để tiến hành bảo vệ thi công. Tuy nhiên thực tiễn trong thời gian qua ở các địa phương khác cũng như trên địa bàn huyện Đ đã triển khai thực hiện bảo vệ thi công. Vì vậy, hoạt động bảo vệ thi công của UBND xã P là hoạt động bình thường hợp pháp và đúng chức năng nhiệm vụ quy định của Nhà nước.

Tại văn bản số 171/UBND ngày 04/10/2018 UBND xã P có ý kiến như sau:

Ngày 13/4/2018 UBND huyện Đ ban hành thông báo số 109/TB-UBND thông báo Kết luận của đồng chí Trần Em – Chủ tịch UBND huyện Đ tại cuộc họp bàn biện pháp bảo vệ thi công công trình: Đường dây 220KV Quảng Ngãi- Quy Nhơn (P). Để đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội thì việc bảo vệ thi công để xây dựng công trình đường dây điện 220KV Quảng Ngãi là cần thiết, nên UBND xã P đã chuẩn bị các lực lượng chức năng để sẵn sàng ngăn chặn, kịp thời và xử lý ngay các hành vi vi phạm pháp luật; đồng thời tuyên truyền, thuyết phục nhân dân chấp hành pháp luật. Vì vậy, việc bảo vệ thi công của UBND xã P là hoạt động bình thường và đúng chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

Ban quản lý dự án các công trình điện Miền trung có văn bản trình bày như sau:

- Phương án bồi thường đường điện 220KV Quảng Ngãi- Quy Nhơn đã được Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đ lập, niêm yết và trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định hiện hành. Sau khi được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ thẩm định, có Tờ trình số 698/TTr-TNMT ngày 12/9/2017 và được UBND huyện Đ đã phê duyệt theo đúng thẩm quyền được giao.

Như vậy, Quyết định số 4090/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND huyện Đ liên quan đến đường điện 220KV Quảng Ngãi – Quy Nhơn là tuân thủ theo Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về cường độ điện trường nhỏ hơn 5kv/m tại điểm bất kỳ ở ngoài nhà cách mặt đất 01m và nhỏ hơn hoặc bằng 1kv/m tại điểm bất kỳ ở bên trong nhà cách mặt đất 01m: Trong quá trình thiết kế dự án, chủ đầu tư và đơn vị thiết kế đã thực hiện thiết kế đúng quy định về an toàn điện, Luật Điện lực và các văn bản có liên quan khác, đảm bảo cường độ điện trường theo quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ.

Sau khi đường dây mang điện, chủ đầu tư sẽ kiểm tra lại 01 lần nữa về cường độ điện trường tại các hộ có nhà hay đất ở (chưa có nhà) chủ đầu tư đã có văn bản cam kết an toàn cho gia đình ông Võ Ngọc T.

- Về bảo vệ thi công kéo dây qua đất trống không có nhà của ông Võ Ngọc T: Sau khi có quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông T thì UBND huyện Đ đã mời hộ ông T 03 lần lên để nhận tiền nhưng gia đình không đồng ý. Các cơ quan ban ngành của UBND huyện Đ nhiều lần tiến hành vận động, đối thoại để ông T nhận tiền bồi thường để tiến hành thi công kéo đường dây qua điện tích đất đã bồi thường cho ông T, nhưng ông T vẫn không đồng ý.

Việc bồi thường và hỗ trợ cho ông T là đúng pháp luật, địa phương đã nhiều lần giải thích, vận động ông T nhưng ông T không hợp tác nên UBND huyện Đ đã chỉ đạo cho UBND xã và các đơn vị khác tổ chức bảo vệ thi công công trình đáp ứng tiến độ quy định. Việc khởi kiện của ông T là không có cơ sở.

Với nội dung nêu trên, tại bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã Quyết định:

Căn cứ vào Điều 3, khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Điều 94 Luật đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 13 của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc T về việc: Yêu cầu hủy Quyết định số 4090/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND huyện Đ bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Ngọc T và yêu cầu tuyên bố hành vi của UBND xã P bảo vệ thi công Đường dây 220KV Quảng Ngãi-Quy Nhơn (P) qua thửa đất của ông Võ Ngọc T vào ngày 20/4/2018 là trái pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 ông Võ Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Võ Ngọc T, vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, đơn kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Võ Ngọc T.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại giấy xác nhận về quyền sử dụng đất của UBND xã P ngày 20/02/2017 thì thửa đất số 646, diện tích 505m², tờ bản đồ số 3 xã P đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH00261

ngày 04/7/2013 cho ông Võ Ngọc T, có diện tích thực tế bị ảnh hưởng trong hành lang tuyến là 213,8m². Tại biên bản họp ngày 16/8/2016 tại UBND xã P triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ phân diện tích đất bị ảnh hưởng nằm trong hành lang an toàn lưới điện; bảng tự kê khai của ông T ngày 30/8/2016; Biên bản kiểm kê tại hiện trường ngày 30/8/2016; biên bản kiểm tra hiện trạng xây dựng nhà, công trình, vật kiến trúc và đất ở bị ảnh hưởng vào ngày 30/6/2017, ông T đã thống nhất ký xác nhận về diện tích bị ảnh hưởng hành lang tuyến là 213,8m².

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết bồi thường, hỗ trợ ông T không đồng ý bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 4090/QĐ-UBND, mà ông T yêu cầu bồi thường đất 100% với giá 400.000đ/m² hoặc đổi đất khác cho ông vì đường dây đi ngang qua thửa đất không thể làm nhà ở được. Trong toàn bộ diện tích 505m² này ông T chưa xây dựng nhà ở.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định: *“Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất thì việc xác định mức bồi thường thiệt hại do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định cụ thể”*.

Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quy định: *“Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất quy định tại Điều 18, 19, 20 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện (sau đây gọi là Nghị định số 14/2014/NĐ-CP). Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện một lần và được quy định như sau:*

a) Về đất đai:

Đất ở và các loại đất khác trong cùng thửa đất ở:

+ *Đất ở được bồi thường, hỗ trợ bằng 80% giá trị bồi thường về đất ở theo giá đất cụ thể; diện tích đất ở được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng là diện tích đất ở thực tế nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không;*

+ *Các loại đất khác trong cùng thửa đất ở (không đủ điều kiện được công nhận là đất ở) thì được bồi thường, hỗ trợ bằng 60% giá thị trường về đất cùng mục đích sử dụng trong cùng thửa đất ở theo giá đất cụ thể; diện tích các loại đất khác trong cùng thửa đất ở được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng là phần diện tích thực tế nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không”*.

Tại Bản cam kết ngày 11/12/2017 của Ban quản lý dự án các công trình điện X khẳng định: “Căn cứ vào số liệu thực tế do Công ty Cổ Phần Tư vấn xây dựng điện 4 cung cấp: Hộ gia đình ông Võ Ngọc T có đất ở nằm trong hành lang an toàn, khoảng cách từ điểm thấp nhất của dây dẫn đến mặt đất là 19,8m nên đủ điều kiện để làm nhà ở trong hành lang an toàn đường điện đúng theo khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 13 của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ.

Trong quá trình thi công đơn vị thi công sẽ thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt. Mọi hư hại về tài sản của gia đình ông trong quá trình thi công (nếu có) sẽ do đơn vị trực tiếp thi công giải quyết theo đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về tài sản của UBND tỉnh Quảng Ngãi”.

Tại Văn bản số 303/PT-ĐĐB ngày 05/11/2019 của Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ xác định: “Đối với hộ ông Võ Ngọc T khoảng cột 29-30, Xí nghiệp đã tiến hành thu thập tài liệu, kiểm tra thực địa và nhận thấy quá trình đo đạc, thực hiện theo đúng quy định hiện hành và đã được địa phương ký xác nhận.

Về chênh lệch diện tích trong hành lang giữa số liệu được Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ thực hiện so với số liệu của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại T đo vẽ xác định sai độ rộng của cánh xà. Thực tế theo bản vẽ thiết kế tại vị trí cột 30 cánh xà là 5,3m, cột 29 cánh xà là 4,8m. Do đó hành lang từ tim tuyến về phía Tây đoạn qua đất ông Võ Ngọc T lần lượt là 11,06m và 11,04m (không phải là 11,83m và 11,39m theo số liệu trên bản vẽ của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và Thương mại T)”.
T

Từ các viện dẫn nêu trên xét thấy: Quyết định số 4090/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ 80% giá trị đất ở; 60% giá trị đất trồng cây hàng năm khác và 100% giá trị cây cối hoa màu là có cơ sở, do vậy Bản án sơ thẩm xem xét đánh giá và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ.

[3] Do Quyết định số 4090/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Ngọc T là đúng pháp luật. Vì vậy việc UBND xã P bảo vệ thi công Đường dây 220KV Quảng Ngãi-Quy Nhơn (P) qua thửa đất của ông T vào ngày 20/4/2018 là đúng pháp luật, không gây thiệt hại về tài sản cũng như quyền và lợi ích hợp pháp khác của ông T.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ chứng cứ để khẳng định đơn khởi kiện của ông T là không có căn cứ chấp nhận, vì thế đơn kháng cáo của ông T đề nghị hủy Bản án sơ thẩm là không có cơ sở chấp nhận.

Án phí: Ông T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Võ Ngọc T.

Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 3, khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Điều 94 Luật đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 13 của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc T về việc: Yêu cầu hủy Quyết định số 4090/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND huyện Đ bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Ngọc T và yêu cầu tuyên bố hành vi của UBND xã P bảo vệ thi công đường dây 220KV Quảng Ngãi-Quy Nhơn (P) qua thửa đất của ông Võ Ngọc T vào ngày 20/4/2018 là trái pháp luật.

2. Về án phí: Ông Võ Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004819 ngày 28/4/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành